

NÂNG CAO CHỈ SỐ

năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) của tỉnh Kiên Giang

● LÊ KIM LONG - ĐẶNG THANH SƠN - NGUYỄN THUM EM

Kết quả nghiên cứu

Kiên Giang có mặt từ năm đầu tiên công bố PCI, điểm số và thứ hạng của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh được đánh giá cơ bản là khá so với các tỉnh thành cả nước.

cải thiện liên tục năm sau cao hơn năm trước, trong khi đó thì xu thế chung cả nước đang có xu hướng tăng năm 2009, 2011 rồi tụt giảm mạnh ở năm 2012 và khu vực ĐBSCL giảm liên tục từ 2009 - 2011, rồi tăng lại năm 2012.

tiếp cận đất đai, khuyết về chỉ số đào tạo lao động; đến năm 2010 hình chữ góc được đẩy đặn hơn, có xu hướng giảm điểm so với năm 2009, nhưng về thiết chế pháp lý và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tăng điểm, đến năm 2011 chất lượng điều hành có xu hướng dịch chuyển tăng chi phí gia nhập thị trường, đồng thời khuyết tiếp cận đất đai, tính minh bạch và tính năng động của lãnh đạo tỉnh, nhưng đến năm 2012 các chỉ số dịch chuyển rất lớn tăng mạnh ở chi phí gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai và chi phí không chính thức, đồng thời cũng giảm mạnh chỉ số thiết chế pháp lý và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Trong giai đoạn 6 năm từ năm 2007- 2012, trong 09 chỉ số thì có 06 chỉ số cải thiện, ngoại trừ 03 chỉ số là tính minh bạch và tiếp cận thông tin, dịch vụ hỗ trợ DN và thiết chế pháp lý giảm điểm. Nếu xét cụ thể từng chỉ tiêu qua các năm có một vài chỉ số thành phần trong nhiều năm liên đạt điểm số tương đối khá tốt và ổn định qua nhiều năm, bình quân hàng năm đều có 7/9 chỉ số thành phần đạt điểm trên mức trung bình.

Qua phân tích đánh giá tình hình chung của cả nước và các tỉnh trong khu vực ĐBSCL, đồng thời phân tích cụ thể từng chỉ tiêu, thứ hạng, xu hướng và tiêu các

Bảng số 1. Bảng tổng hợp điểm số và thứ hạng PCI của tỉnh Kiên Giang

Năm	Điểm tổng hợp	Kết quả xếp hạng cả nước	Kết quả xếp hạng ĐBSCL	Nhóm điều hành
2012	62,96	6	4	Tốt
2011	59,98	28	6	Khá
2010	58,90	27	11	Khá
2009	63,04	19	8	Tốt
2008	52,25	35	12	Trung bình
2007	52,82	39	12	Trung bình
2006	51,28	36	10	Trung bình
2005	63,13	10	4	Khá

Trong 08 năm tham gia xếp hạng chung cùng các tỉnh thành khác thì Kiên Giang có 02 năm xếp vào nhóm tốt, 03 năm xếp vào nhóm khá. Tuy nhiên, về điểm số xếp hạng đánh giá năng lực cạnh tranh qua các năm chưa thật sự ổn định, tăng giảm liên tục.

Nếu so sánh với các tỉnh trong khu vực ĐBSCL và cả nước thì Kiên Giang đang có xu hướng đi trái ngược với xu thế chung của cả nước, kể từ năm 2010 đến nay điểm số PCI của Kiên Giang luôn

Về các chỉ số thành phần cấu thành điểm số: các chỉ số thành phần của Kiên Giang nhìn một cách tổng thể có ít sự thay đổi lớn, tuy nhiên các chỉ số thành phần đang có xu hướng cải thiện tốt hơn dù chưa đáng kể. Trong hình sao thể hiện chi tiết điểm số của 9 chỉ số thành phần cho thấy chất lượng điều hành năm 2010 hình chữ góc được đẩy đặn hơn so với các năm. Nếu năm 2009 xu hướng điều hành đang có xu hướng tốt về chỉ số gia nhập thị trường và chi phí

chỉ số thành phần của Kiên Giang, tác giả đánh giá về Kiên Giang như sau:

- Về điểm mạnh: DN đánh giá ít gặp khó khăn để có đủ các loại giấy phép cần thiết; Số lần trung bình làm việc với thanh tra thuế 01 lần; Chính quyền tỉnh không sử dụng các quy định riêng của địa phương để trục lợi; Thời gian đăng ký bổ sung nằm trong топ tốt; Thủ tục giấy tờ giảm sau khi thực hiện CCHC; DN đánh giá việc trả phí không chính thức tỉnh thực hiện tốt; Lãnh đạo sáng tạo và sáng suốt trong việc giải quyết những trở ngại đối với việc cộng đồng DN tư nhân; Thời gian đăng ký kinh doanh giữ vị trí 2/63 tỉnh, thành;

- Về điểm yếu: Có đến 67,78% đồng ý phải thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Trang website của tỉnh ngày càng tụt giảm chỉ có 12/20 điểm; DN đã sử dụng tư vấn về thông tin pháp luật bị giảm mạnh; Chất lượng hoạt động của các dịch vụ cung ứng cho doanh nghiệp trên địa bàn ngày càng kém hiệu quả.

Giải pháp và kiến nghị

1. Các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với các cấp chính quyền địa phương PCI, tập trung cải thiện các điểm yếu, đưa nội dung cải thiện PCI và môi trường đầu tư vào sinh hoạt chuyên môn, có kiểm tra sơ, tổng kết để CCVC và DN nâng cao nhận thức và đồng thuận.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và sâu rộng công tác CCHC. Trong đó tiếp tục củng cố và nâng cao thực hiện 01 cửa liên thông.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung

và công khai kịp thời các cơ chế chính sách, các loại quy hoạch của tỉnh nhằm tạo điều kiện tốt cho DN, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và có cơ hội đầu tư.

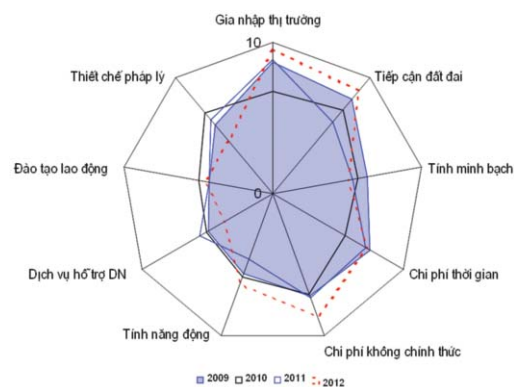
- Chủ động gỡ, đối thoại và trao đổi, lắng nghe các phản hồi, phản ánh từ DN để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của DN và hoàn thiện cơ chế chính sách của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá về môi trường đầu tư kinh doanh và các chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong phát triển KTXH bằng nhiều hình thức phong phú, nhất là trong PCI.

2. Một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động của chính quyền tỉnh

- Sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh: Tỉnh ủy, HĐND hoặc UBND tỉnh cần phải ban hành nghị quyết hoặc chỉ thị xoay quanh các vấn đề có liên quan đến những điểm mong muốn cải thiện. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị thực hiện, có tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết định kỳ hàng năm về công việc đã phân công các sở, ngành thực hiện để chấn chỉnh cho phù hợp.

- Đối thoại giữa Chính quyền địa phương và doanh nghiệp: Chủ tịch UBND tỉnh cần tổ chức cuộc họp doanh nghiệp 2 - 3 lần/năm để nắm bắt thông tin tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, đồng thời thông báo những chủ trương chính sách mới và phương hướng hoạt động của chính quyền địa



Chất lượng điều hành các chỉ số từ 2009 - 2012

phương để doanh nghiệp nắm rõ và đồng thuận.

- Hoàn thiện hơn nữa Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo có tính chuyên nghiệp: thực hiện tốt nhiệm vụ cập nhật thông tin kịp thời, đa dạng và thường xuyên, là phương tiện giao tiếp hiệu quả đối với các DN, nhà đầu tư ở xa khi tìm hiểu cơ hội kinh doanh, đầu tư vào địa phương.

- Có chính sách khuyến khích và xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý và giới thiệu việc làm tạo nên thị trường dịch vụ đa dạng và phong phú hơn.

- Phát triển, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng: Phát triển hệ thống đào tạo dạy nghề trên địa bàn. Khảo sát và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và DN để có kế hoạch đào tạo sát thực tế nhu cầu thực tế;

- Huy động vốn đầu tư: Tập trung huy động tốt các nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất - kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Có nhiều chính sách ưu đãi, tạo môi trường đầu tư thông thoáng và tạo quỹ đất sạch..., nhằm kêu gọi các nhà đầu tư vào Kiên Giang ■